TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Lừng.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1964; địa chỉ nơi cư trú: Đội 4, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 2, xóm D, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Văn Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/6/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 18 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không quan tâm chăm sóc gia đình, đến ngày 24/6/2002 thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ tại đội 2, xóm

D để sinh sống mặc dù anh đã đi tìm nhiều lần và khuyên nhủ chị H quay về chung sống cùng anh nhưng chị H không quay về. Vợ chồng anh sống ly thân kể từ ngày 24/6/2002 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn với chị H.

Về việc nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, chị cùng quan điểm với ý kiến trình bày của anh Ph. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph thường hay chửi chị về đêm, thời gian đầu chị còn bỏ qua nhưng sau đó chị không thể chịu đựng được nữa nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại đội 2, xóm Nhân Thắng để sinh sống như anh Ph trình bày. Chị nhận thấy việc để cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng chị có mâu thuẫn như ngày hôm nay một phần cũng là do bản thân chị khi đó còn trẻ tuổi, chưa suy nghĩ chín chắn nên không dành thời gian quan tâm tới gia đình. Vợ chồng chị chính thức ly thân kể từ năm 2004 cho đến nay, do chị phạm tội rồi phải chấp hành hình phạt tù. Chị mong muốn anh Ph cho chị cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ, chị theo đạo Thiên chúa nên lễ giáo không cho phép vợ chồng ly hôn. Vì vậy anh Ph đề nghị ly hôn, chị không nhất trí nhưng nếu anh Ph kiên quyết muốn ly hôn thì tùy ý kiến của anh Ph.

Về con và về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Văn Ph và bị đơn chị Nguyễn Thị H đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Ph và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh Ph và chị H không có hạnh phúc do chị H không quan tâm, vun đắp cho cuộc sống gia đình và hai bên đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài. Anh Ph xin ly hôn, chị H không nhất trí vì lý do chị đưa ra là theo đạo Thiên chúa, lễ giáo không cho phép ly hôn, nhưng chị H không đưa ra giải pháp đoàn tụ. Nay anh Ph vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Ph và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Văn Ph đối với chị Nguyễn Thị

H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn Ph là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Ph phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử ly hôn giữa anh Vũ Văn Ph và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc anh Vũ Văn Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000239 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Vũ Văn Ph đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên